30e Année — SEMAINE RELIGIEUSE — N° 1488

NAM KỲ ĐỊA PHẬN

13 Janvier 1938

Mục Lục

Các tôn giáo	17	Chuông nhà thờ	25
Lời an ủi — Sách Phần mới	19	Câu chuyện ngày thứ năm	27
Cha Gillet diễn thuyết tại Hanoi—Saigon	21	Nghe thấy và suy nghĩ	29
Tân văn — Hội thánh Việt Nam	24	Nguy hiểm (Truyện ngắn)	30

CÁC TÔN GIÁO

THIÊN THỨ NHỨT

§ II

(N° 12) **IV. — Đạo gồm những sự gì ?**

e) *Ăn năn.* — Vì ta đã tin chắc đấng Hóa công là đấng tạo dựng muôn loài, là đấng sanh tồn người thế và có quyền cả, ta phải phượng sự kính tôn cùng vưng phục chịu lụy mọi đàng, như trong một nước, chỉ dụ vua ra, thảy lê dân khấu đầu tùng phục, bằng ai vi lịnh, thời kể là đứa cường nghạch bất tuân luật phép, đem ra gia phạt. Vậy đấng Hóa công là vua thống trị cả thiên địa, đều người dạy hay cấm ngăn, đó là chỉ dụ con người phải thi hành hay rẩy bỏ, bằng bất tuân, ấy là lỗi đạo với Người. Với người thế có lỗi còn cần phải đầu thú phạt vạ thay, huống hồ là với đấng Chúa tể càn khôn, khi lâm vấp, ta chẳng biết mở miệng xin Người xá lỗi sao ? Khi ta làm lỗi cùng Chúa tể ấy là khi ta phạm một tội nào dầu trọng nhẹ, nghịch tiếng lương tâm, nghịch luật Hội thánh, thảy là đều lỗi, ta muốn cho nhẹ bước thanh vận, muốn an ổn hòa

hiệp lại, thời phải tự hối ăn năn, xin Người thứ tha đều lỡ bước lạc đàng, như thế ta mới trông nhờ muôn ơn khác của đấng Hóa công ban xuống, như thế ta mới trông kiếp sau ta đặng sạch sẽ tâm hồn mà vào nơi hưởng phước.

f) *Kêu cầu.* — Khi ta cầu xin ấy là ta làm cho đẹp lòng đấng Hóa công lắm, vì biết sức trí ta non hèn yếu đuối, còn đấng Hóa công là đấng tốt lành và đầy dẫy mọi ơn phước, đó là ta nhìn Người là nguyên nhân ta nữa, Người có thể giúp hộ ta mọi sự ta thiếu thốn ; vốn mọi người xét riêng phận mình thì đủ rõ, con người đời bẩn thỉu và yếu đuối là dường nào, một việc ta am hiểu nó là tà vạy mà lật bật ta lại làm, còn đều ta biết nó vĩ duyên đẹp đẽ thì lại luống bỏ. Annam ta cũng thường nói, tận nhơn lực mới tri thiên mạng ; vậy ta biết khi ta đã kiệt lực, phương cùng thế tận, thì a đùa mong mỏi sức trời độ ắt sẽ đặng việc, mỗi mỗi khi ta mang họa, ta đều ngữa mặt lên trời kêu rằng : « Trời ôi », coi đó mà coi, « trời ôi », xin chứng, vân vân... ấy tỏ ra tấm lòng con người hay cầu lụy trời là đấng Chủ tể vũ lộ, hay kê cứu cho khỏi vương vấn đường nguy khốn. — Ta biết sức ta non hèn yếu đuối mà mối thù thì to tác, tư bề vây phủ ; ghe lắn trí ta ham muốn đều nên sự thật, song vì quá khiếp nhược, không sao đủ cang nghị cho thành việc đặng. Vậy ta hãy chạy đến mà sở cầu đấng Hóa công là đấng thần thông phép tắc, chẳng việc gì mà Người làm chẳng đặng, không những ơn nào mà Người không có, lại Người hằng sẵn mà nghe ta luôn. Những việc đạo, chẳng những ta giữ bề ngoài, mà lại kỳ trung phải hiệp nguyện nữa, chẳng riêng phận từng cá nhân mà lại gồm tất cả quốc gia xã hội và vỗ trụ, vì bề Hóa công là Chủ tể, tuyệt nhiên là Chúa cả tinh thần và thể phách của xã hội, quốc gia, và vỗ trụ, như là chủ tể riêng từ mỗi cá nhân vậy, vì trước kia xã hội phải cần nhờ nơi gia đình và cá nhân làm nền tảng, cá nhân thì do ở Hóa công làm nguyên nhân gầy dựng nên ; như thế thì buộc mỗi người sống giữa không trung trời đất nầy, phải chịu phần trách nhiệm thờ phụng đấng Hóa công đã sáng tạo loài người.

2° — Đi gì chẳng phải là đạo ? sánh nhơn loại cùng vạn vật ở thế, thì nhơn loại là một vi vật rất xuất sắc về bề tinh thần, nhờ tư trời sáng suốt mà phát minh ra nhiều việc cực kỳ toàn bảo, vì vậy e cho số đông người chưa từng đường đời, ngờ hoặc cho những việc ấy là việc đạo, lạc xa nguyên nhân và chân lý.

a) Triết học là một môn chuyên về bên luận lý và nghiên cứu nên thì chung vạn vật cùng nhân loại như trong đạo, nhưng với một cách rất khác xa nhau, Triết học thiên về lý thuyết, chỉ biện

luận cho biết ấy là đủ ; còn đạo thời thiên về cách thực hành, tầm biết thì chung vạn vật, rồi thời lập phương hoạt động cho đến nguyên nhân của thì chung vạn vật ấy. — Triết học dùng những lẽ thiên nhiên, dùng những thuyết người trước đã kinh nghiệm mà dẫn giải, khuyết khích, còn bên đạo chỉ sở dĩ ở nơi lời di ngôn và ơn trời soi sáng mà hành đạo.

(Còn tiếp) **A. M. D. G.**

LỜI AN ỦI (Nº 90)

55 — Nếu chúng tôi chưa làm lành thì hãy khởi làm từ đây ; nếu chúng tôi đã làm ít thì hãy vội làm khá hơn. Bằng chúng tôi đã làm nhiều, thì hãy nhớ lại Chúa đòi chúng tôi càng làm nhiều hơn nữa, vì phần thưởng Thiên đàng vô giá !

56 — *Thánh Augutinô nói :* Lòng tôi bối rối bồi hồi khi chẳng đặng nghỉ an trong Mẹ !

57 — Người có đạo chẳng có Đức Mẹ dưỡng thể con trẻ mất mẹ khi còn non yếu, vì chẳng có mẹ lo lắng gìn giữ, dạy dỗ.

58 — Chúa Cứu thế chẳng đến cùng kẻ sang giàu, một đến cùng người bần khổ.

(Còn tiếp)

SÁCH PHẦN MỚI

Phần thứ nhứt — vào trong nhà thờ

(Nº 35) **Đoạn thứ nhứt — Về nhà thờ.** *(Tiếp theo).*

4º — Sự lạ thứ bốn là trong đền thờ thành Giêrusalem chẳng có một con muỗi mòng ruồi lằng nào ráo, dầu là nơi người ta năng thọc huyết, giết lục súc vô số đặng tế lễ Chúa. — Lẽ thì muỗi mòng ruồi lằng đánh hơi thịt, hơi huyết bay đến hằng hà sa số, vũ bu đầy trên của lễ. — Song lạ thật, dầu một con cũng chẳng có,

Sự lạ thứ bốn nầy dạy ta : Mỗi khi đến nhà thờ đọc kinh cầu nguyện, thì phải lo chăm chỉ ý tứ, đừng để trí lòng xao lãng lo ra dông dài *(Vitandæ sint distractiones)*. Sự lo ra trong khi đọc kinh cầu nguyện làm cho lời ta cầu xin ra luống công vô ích, cũng như ruồi lằng bu vũ vào của lễ, làm cho của lễ ra bẩn ra nhớp.

5° — Sự lạ thứ năm là : chẳng có mùi chi tanh hôi khó chịu, bất luận là lúc nào, mùa nào, trong cả và năm. — Sự lạ thứ năm nầy dạy ta : Mỗi khi đến nhà thờ đọc kinh cầu nguyện, thì phải giữ mình cho khỏi lo ra kiêu ngạo, tặng mình khinh chúng. (*Vitanda cordis superbia*) Đừng để mùi hơi kiêu ngạo lén vào làm hôi thúi việc lành ta làm) là sự đọc kinh cầu nguyện. Nghĩa là mỗi khi đọc kinh cầu nguyện, thì phải cấm mình như đứa ăn mày, hèn mạt, khốn nạn, vô phước, đứng trước nhà giàu kêu van bố thí.

Vào nhà thờ đọc kinh cầu nguyện, có ý cho người ta thấy, mà khen mình là người nhơn đức sốt sắng ; có ý mua lòng Cha thầy, cho dễ bề cậy nhờ đều kia việc nọ, hoặc có ý làm mặt nhơn đức để cưới hỏi cho được làm bạn, cho được với người mình đã gấm ghé chí quyết v. v., ấy là mùi tanh hôi làm hư sự đọc kinh cầu nguyện.

6° — *Vitanda omnia, quæ attentionem impedire possunt.* — Phải tránh các sự làm cớ cho ta đọc kinh cầu nguyện một cách khô khan lạt lẻo, không chăm chỉ ý tứ gì hết. — Sự lạ thứ sáu là: dân Giudêu trong những ngày lễ trọng, kéo nhau tuôn đến đền thờ thành Giêrusalem, cả đoàn cả lũ đông đặn chật nứt, chen chơn không lọt, thế mà khi ở trong đền thờ, thì ai nấy lại được rộng bề day trở, hoặc muốn quì gối, hoặc muốn nằm sấp xuống mà cầu nguyện, thì được dễ dàng thong thả, chẳng đụng chạm những kẻ xung quanh mình, chẳng khác gì như có phép Chúa làm cho đền thờ nở ra rộng lớn, cho vừa lòng kẻ muốn nằm muốn quì — Sự lạ thứ sáu nầy dạy ta, mỗi khi đến nhà thờ, mà đọc kinh cầu nguyện, thì phải giữ mình chớ khá làm đều gì phá rối, buồn trí cực lòng những kẻ xung quanh mình, chớ làm cho kẻ ấy mất sự an tịnh, mất lòng chăm chỉ sốt sắng trong lúc đọc kinh cầu nguyện — Vậy thì chớ khá trau tria trang điểm thới quá lạ thường, làm cho thiên hạ phải bỏ Chúa, để nhắm nhía ngó xem mình mà thôi, đừng đi giày đi guốc kéo xà lìa, lộp cộp ; phải cầu khẩn nguyện xin thầm thì, đừng lép nhép xù xì to tiếng, khó chịu cho kẻ ở gần ; đừng ho hen khạc nhổ, nhứt là lúc thấy cả đang giảng — Nếu phát ho to tiếng, khó chịu kẻ ở gần ; ho dai, thì phải lui ra ngoài nhà thờ, hết ho thì mới vô chỗ mình — Đừng đem trẻ nhỏ theo, rồi để nó trèo lên tuột xuống, chạy qua chạy lại trửng giỡn với nhau, cười

khóc ó ré om sòm, hoặc ăn bắp bẹ, khoai củ, xả rác, hoặc lỡ việc làm bậy vấy vá dơ nhớp trong nhà thờ v. v. — Sự lạ thứ nhứt có ký chép trong sách thánh, còn mấy sự lạ kia, thì có trong lời truyền. Cho ta đặng thêm lòng cung kính mến yêu, quí trọng đền thờ đạo mới, cùng các vật trong đền thờ, thì ta hãy xét suy chiêm nghiệm thêm ít đều nữa về nhà tạm, cũng gọi là nhà xếp thánh, ấy là đền thờ của dân Isarae trong vòng mấy chục năm đi dông dài trên rừng cát, và mọi nơi trong đất Canaan — Đền thờ nấy gọi là nhà tạm. vì cất ở tạm một chỗ ít lâu, khi dời chỗ ở thì tháo ra, xếp lại, đến chỗ khác, ráp lại dựng lên, vì vậy nên cũng gọi là nhà xếp.

Thánh cả Phaolô dạy rằng : Các sự mầu nhiệm sấm truyền cũ, đạo cũ, như nhà xếp thánh, đồ thờ phượng, của lễ và các lễ phép, đều chỉ những sự mầu nhiệm sấm truyền mới, đạo mới.

Vậy 1° — Về nhà tạm, nhà xếp thánh, cùng các đồ trong nhà xếp như : Hòm bia thánh, bàn để dưng bánh, chơn đèn bảy ngọn v. v. thì chính mình Đức Chúa Trời đã ra ni ra kiểu, đã ra mẫu mực, chỉ vẽ đành rành mỗi đều mỗi việc — Rộng dài, cao, lớn bao nhiêu, dùng những thứ chi mà làm, vàng bạc hay là đồng thau, đá ngọc, lim gỗ thứ nào, vãi số tơ lụa thứ nào v. v. nói tắt một lời, Chúa phán bảo kỷ cang các việc, đoạn truyền dạy ông Moisen rằng : *Inspice et fac secundum exemplar, quod tibi in monte monstratum est.* — Mầy hãy cẩn thận, cứ theo mẫu mực Tao đã tỏ ra trên núi cho mầy, mà làm y theo như vậy.

Ấy đền thờ đạo cũ, là hình bóng đền thờ đạo mới, là hình bóng các sự mầu nhiệm đạo mới, Chúa còn sắp đặt chỉ vẽ một cách kỷ cang cẩn thận, huống chi đền thờ đạo mới, ắt là Chúa càng muốn cho ta để ý chăm nom cung kính, quí trọng hơn muôn vàn lần.

(Còn tiếp)

Paul Nguyễn quang Minh.
Linh mục Đất-đỏ.

CHA GILLET, BỀ TRÊN CẢ DÒNG THÁNH ĐÔMINICÔ
Diễn thuyết tại Hanoi và Saigon

Bề trên cả dòng Thánh Đôminicô hiện thời, là cha **Gillet**, một đấng rất danh tiếng lớn lao bên Âu-châu, phần nhiều hàng trí thức ở đây cũng đều biết như vậy, nên cuộc diễn thuyết của ngài tại Hà-nội hôm tới 30 Décembre vừa qua, và tại Saigon hôm 6 Janvier 1938, đã được người ta đến dự thính đông đảo và hoan nghinh nhiệt liệt.

Thường lệ, 8 giờ rưỡi tối nhà hát tây thành phố Hanoi mới bắt đầu mở cửa, thế mà hôm ấy, từ 8 giờ đã có hằng mấy trăm con người đứng trước sân chờ sẵn. Lần lần xe hơi lũ lượt tuôn đến, sắp hàng ngang, đậu chật cả 3 mặt đường. Sau 15 phút mở cửa, thì hơn một ngàn chỗ ngồi đã dọn sẵn trong nhà hát đều bị chiếm hết, nhiều người tới trễ phải đứng.

Dự thính, có Đức giám mục Địa phận Hanoi, hàng giáo sĩ, các cha ở nhà chung và 3 họ trong thành phố, các cha dòng *Saint Sulpice*, dòng *Cứu thế*, dòng *thánh Đôminicô*, các thầy dòng dạy trường công giáo, tất cả hơn 50 vị.

Bên chánh giới thì có quan Toàn quyền *Brévié*, quan Thống sứ *Châtel*, các quan văn phòng của 2 vị Thủ hiến, các quan Giám đốc công sở, quan Đốc lý thành phố Hanoi, cùng nhiều quan chức văn võ tây nam, các thân hào và hàng nhân sĩ Nam Pháp.

Trong số thính giả hôm nay, người Pháp chiếm tới bảy, tám phần mười ; còn người Nam thì hầu hết là những bực thượng lưu trí thức và một ít thanh niên học sinh. Giúp việc giữ trật tự và sắp đặt chỗ ngồi thật là lịch sự chu đáo. Có một đoàn hướng đạo sinh và 45 hội viên nam thanh công giáo.

Đúng 9 giờ cha *Gillet* bước ra diễn đàn, ngài ngồi trước một cái bàn trải thảm xanh, trên bàn ấy, chỉ có một ngọn đèn và một cái máy vô tuyến điện truyền thanh. Dứt tiếng vỗ tay chào mừng, ngài liền nói mấy lời cám ơn các quan chức ở Hà thành tỏ ra rất có thạnh tình, nhờ đó mà cuộc kinh lý của ngài đã được mọi bề mĩ mãn. Hồi còn ở bên Pháp, ngài chỉ biết Đông-dương một cách mơ hồ như phần đông ; nay được sang tận nơi, ngài nhận xét thấy những điều khác hẳn người ta đã thuật lại trong các sách, báo. Ở đây có một điều rất quí hóa, là các quan phần đời và các chức vị phần đạo đã đồng công cọng tác với nhau trong những công cuộc bác ái, xã hội. Nước Pháp đã tận lực làm cho xứ nầy được càng ngày càng mở mang cả về vật chất và tinh thần, hết sức giúp đỡ và nâng cao cái giá trị cho đám dân nghèo khốn.

Qua mấy câu mở đầu, ngài mới nhập đề : « **La civilisation latine et les troubles internationaux** » *(Nền văn hóa latinh với những sự biến loạn giữa quốc-tế)* ; bày tỏ ra ý nghĩa thâm thúy và cái ảnh hưởng của nền văn hóa ấy trải qua 16 thế kỷ đối với việc giao tế trong xã hội, bao giờ cũng lấy cái quan niệm về nhơn thân người ta làm nền tảng. Nhờ có nền văn hóa tốt đẹp ấy, thì trong hơn một ngàn năm, Âu-châu đã được êm đẹp, thuận hòa, tránh được biết bao nhiêu cuộc chiến tranh khốc hại. Nhưng từ đời Phục hưng, người ta lại bắt đầu gầy dựng lên nền văn hóa cận đại

để thay cho nó, dựa vào một lớp khoa học rất sai lầm, chỉ chuyên lo về vật chất mà lãng bỏ tinh thần, mãi mê tư lợi mà quên đức bác ái, ôm ấp chủ nghĩa cá nhân, mà quên hẳn bản tính người ta là hiệp nhứt, con đường trái ngược ấy đã làm cho thế giái đầy những oán hờn thù ghét, gây ra những cuộc xung đột tứ tung. Đến nay các rường cột của xã hội đều lung lay, thế giái đang sắp đến ngày sập đổ ; muốn cứu vãn, chỉ có một lối, là : quay lại với nền văn hóa Latinh ấy, v. v.

Vừa đúng một tiếng đồng hồ, với những cung giọng hùng hồn, điệu bộ uyển-chuyển, cha *Gillet* đã làm cho khắp hàng thính giả chẳng những luôn luôn lắng tai, và mắt ngó diễn giả không hề rời bỏ... Khi vừa dứt lời, một tràng pháo tay dài dặc rền dậy cả nhà hát, bày tỏ sự hoan nghinh của mọi người.

* * *

Rồi cuộc kinh lý Bắc-kỳ, cha *Gillet* đã đáp xe lửa tốc hành mà vào Nam, tới Saigon là ngày 6 Janvier 1938, và tối hôm ấy, ngài đã diễn thuyết tại nhà hát Thành phố. Ở Saigon cũng như Hà-nội, người ta đến dự cuộc diễn thuyết rất đông... Vừa 8 giờ rưỡi trong nhà hát tây đã chật hết các ghế, đúng 9 giờ cha *Gillet* tới. Ông **Venet**, *proviseur du Lycée Chasseloup-Laubat*, bèn ra nói ít lời giới thiệu cha *Gillet* cho thính giả. Thính giả tỏ lòng hoan nghinh đặc biệt, một tràng pháo tay chào mừng nghe vang giội.

Dự thính, có quan Thống đốc *Pagès* và quí phu nhơn, Đức Thầy *Dumortier*, giám mục Saigon cùng nhiều vị linh mục ; một số đông viên chức ti giáo huấn, cùng nhiều vị thân hào Pháp Nam không thể kể hết.

Đoạn cha *Gillet* bước lên diễn đàn, ngài cũng nói về một vấn đề như ở Hà-nội. Trọn một tiếng đồng hồ, bộ điệu với ngôn từ của diễn giả đã làm cho lòng trí mọi người chăm chỉ lắng tai mà theo ngài không kịp thở.

* * *

5 giờ chiều Chúa nhựt 9 Janvier, cha **Gillet** lại diễn thuyết tại nhà thờ chánh tòa Saigon một bài, dự thính có các vị linh mục đông đảo và giáo hữu Pháp Nam chật nứt. Trọn nữa giờ đồng hồ, cả và nhà thờ đều làm thinh lắng lặng, cái khẩu khí hùng hồn và bộ điệp uyển chuyển của cha đã làm cho thính giả sướng tai khoái mắt và hoan nghinh đặc biệt. Giảng đoạn, ngài chủ sự phép lành Mình Thánh Chúa.

Thế là từ rày danh tiếng của cha *Gillet* đã lừng lẫy cả xứ Đông Pháp. Chúc cho cuộc kinh lý của cha kỳ nầy được vạn sự như ý.

TÂN VĂN

Trung-hoa. — *Ông Lưu bá Hồng bị ám sát.* — Theo điện tín Thượng-hải ngày 30 Décembre 1937, thì ông *Lưu-bá-Hồng*, là một vị trọng yếu, rất có danh tiếng trong đạo Công giáo ở nước Tàu, đã bị một người lạ mặt bắn chết.

Ông *Lưu-bá-Hồng* là một nhà từ thiện, rất có công nghiệp trong việc Công giáo Hành động ở nước Tàu. Ông đã lập nhiều nhà Thương, nhà Dưỡng lão ở Thượng-hải và Nam-kinh để chuyên chửa dưỡng nuôi những người bịnh hoạn tật nguyền, già cả yếu đuối, bất luận màu da, chẳng kỳ lương giáo đều đặng thâu nạp săn sóc chu đáo thảy thảy. Năm 1930, ông có qua Roma châu lễ phong chức 3 Giám mục bổn quốc Tàu và năm 1937, ông đã đi dự Đại Hội Thánh Thể vạn quốc tại Maní — Biết bao nhiêu cuộc từ thiện Công giáo ông đã lập trong nước Tàu. Thật ông là một người rất nhơn đức, nên đã đặng Đức Giáo Hoàng Piô XI phong chức « **Camérier de cape et d'épée** », là một thứ chức mà Giáo Hội mới ban lần đầu hết cho một người Á-châu, là ông *Lưu-bá Hồng* vậy.

Nay ông chết rồi, đạo Công giáo ở nước Tàu mất hết một cánh tay hay hoặt động, thật là một cái tin làm cho hết thảy các người Công giáo nước Tàu phải đem lòng thương tiếc đau đớn !

Ấy cũng là một sự chết xãy tới thình lình.

HỘI THÁNH VIỆT NAM

(N° 194) *(Tiếp theo)*

Còn cha de Cappony mắc đi làm phước họ nhỏ, quân lính tới thì phá nhà cha và lấy của ; người coi nhà thờ nó đóng gông lại. Đoạn nó vô nhà thờ ; bắt thầy giảng dẫn đàng cho nó đi đến ghe của cha. Gặp cha nó nói với cha rằng, quan nội tả cho đi rước cha về làm thuốc. Cha dùng bữa và biểu dọn cơm nước cho lính ăn uống xong rồi, cha đi với nó, vì còn cách trót một dặm đàng mới tới chỗ ghe cha đậu, lại phải trèo ngang qua núi nữa. Về tới nhà cha đà mệt đuối, mới hay các chuyện bắt bớ tại kinh. Gia nô đệ tử cha đều trốn đi hết. Khi cha đưa thúng đựng đồ cha cho chúng lính soạn, thì cha giấu chén calicê và bình đựng Mình Thánh Chúa, mà đem gởi cho bà kia giữ. Song có một tên lính nom theo mà giựt chén thánh đi.

Đoạn lính đem nhau bước qua nhà bốn đạo thường hội nhau lại ; nó bắt mở các rương hòm mà kiếm ảnh tượng và đồ khác mà bỏ túi. Đức cha có để đó một tượng bình ông thánh Antôn, mà

nó không dám lấy, chỉ lấy ảnh giấy với một mớ tiền, chừng được hai đồng bạc. Cha xin nó đừng đem ảnh giấy đi ; nó chịu, song bắt cha phải chạy cho nó năm tiền, mà cha kiếm không ra. Có mấy người goá bụa ở coi nhà đó; mà quân lính không bắt ai phải chối đạo hay là phạm ảnh.

Nó đem cha xnống ghe hồi đúng ngọ và cho cha ăn chút cơm với cá. Ghe ấy là ghe của chúng lính, vì ghe cha và đồ lễ, sách lễ của cha, nó đã đem đi mất rồi. Khi chiều, đã đến nơi đội quân cầm giữ cha Langlois, vừa kịp thấy cha nầy với mấy chú học trò mang gông mà thôi ; vì nó dẫn tuốt cha đến chỗ đội quân phải lãnh cha mà giữ. Ở đó cha gặp người coi nhà của cha với bảy người bổn đạo đều mang gông.

Quan phó vệ nói với cha rằng : « Ông có đành bỏ đạo, thì đức vua tha về. » Mà cha không chịu. Rồi bắt cha quì xuống mà tra một cái gông to, và biểu cha phải trả tiền gông. Cha không tiền mà trả, thì nó hăm kẹp cha. Bấy nhiêu đó là bữa cơm tối nó cho cha ăn hôm ấy.

Nơi cầm cha chật hẹp lắm, cựa quậy không đặng. Cha xin ông đội thương xót, vì cha không biết cậy ai ; xin đem cha cầm nơi khác cho rộng hơn một thí, và cho phép tên đầy tớ nấu cơm cho cha. Song tên đội bất nhơn, bảo cha có chết thì chết đi cho rồi. Kế ông quản bảo cha qua bên căn giữa ; cha mừng, tưởng là được ở chỗ rộng hơn, chẳng dè qua đó hầu bị kẹp. Cha muốn ngồi trên đá ; chúng bắt cha ngồi dưới đất. Rồi bảo cha phải nạp số bổn đạo. Cha rằng : « Họ ở xa mà tới, tôi có biết tên cho hết đâu mà nạp. » Quan rằng : « Nếu không khai, thì sẽ bị kẹp. » Cha rằng : « Mặc ý, kẹp thì kẹp. » Cha bị kẹp mấy ngón tay ba bốn lần tận xương. Cha lên tiếng rằng : « Tôi có ăn trộm ăn cướp gì mà kẹp tôi như thế ! » Nó nghe vậy, lại càng kẹp gắt hơn nữa. Tên đầy tớ cha cũng bị kẹp như vậy, mà nó cũng không chịu khai tên ai sốt.

(Còn tiếp) **Mátthêu Đức.**

CHUÔNG NHÀ THỜ

Cuộc làm phép chuông nhà thờ Giadịnh làm cho tôi nhớ nhiều đều, nói tắt dưới đây cho giải buồn, vì năm nào gần Tết sao cũng buồn quá, buồn là già hơn 1 tuổi, buồn là không tiền xài Tết, buồn là thấy người ta quần áo dù lọng mới, khăn nón, môi má, móng chơn, móng tay gì cũng là đủ thứ sắc thứ màu hết,

còn mình thì cứ xài đồ cũ hoài, quần áo đen, da đen, đánh sáp gì cũng không ăn hết ! Tức quá, muốn bứt hết ba sợi râu cho rồi !

Tôi nhớ tới cái chuông mà mất cở cho tôi, vì sợ giống nó quá. Cũng có rửa tội, có vú bỗ ! Rồi thôi ! Hết ! đâu còn đó y nguy ! « **Nằm đâu nằm đó** » (Đồ-rê, Đồ-mí) *Không cựa quậy. Có tài bốp chách, nói dóc khua mỏ :* Đồ-rê, Đồ-mí ! Đồ-rê, Đồ-mí ! *Đó gọi là kêu người ta vô nhà thờ đọc kinh. Chừng chúng vô hết, mình cũng còn đứng ở ngoài cửa luôn năm nầy qua năm kia, lòng dạ lạnh lẽo cứng cỏi vì là bằng đồng.*

Đó thật là đồng-la trống-chầu của thánh Phaolồ nói !

Còn bây giờ ai biết một ít chuông bên Tây không, nói nghe chơi?

Chuông La Savoyarde *của bổn đạo La Savoie dâng cho Nhà thờ Trái Tim ở Paris (La Basilique du Sacré-Cœur à Montmartre) nặng hơn chuông Gia-định một thí, nên mới là* lớn hơn hết *trong nước Pháp. Nặng 18.835 kilos. Cây đánh nặng 850 kilos. Nội cuộc giàn giá treo chuông lên, nặng 6.530 kilos. Cọng là 26.215 kilos. — Bề cao thì cao hơn chuông Gia-định một thí rưỡi : 3 thước tây 06 (3 m 06) Bề ngang miệng : 3,m 04 diamètre, đo tròn theo miệng : 9,m 60 (circonference).*

Tiếng chuông ồ hơn chuông Gia-định vài ba thí. Sánh chuông La Savoyarde *là tiếng đờn ông mập béo, như ông Trực vậy, còn tiếng chuông Gia-định là tiếng nhi nữ giọng óc. Tiếng của* La Savoyarde *là* Ut inferieur — Ut *đó là dấu* Đo, (đồ rê đồ mí đó) *chớ không phải* Út *là nhỏ nhít. Dấu* Ut inférieur *nầy, còn ồ ề hơn chuông Nhà thờ Đức Bà ở Paris một dọng (un ton). (Notre Dame de Paris).*

Chuông Nhà thờ Đức Bà ở Paris thì nặng 12.000 kilos, bề cao 2m 60. Bề ngang 2m 70.

Chuông Nhà thờ Đức Bà ở Marseille (Notre-Dame de la Garde) nặng 8.044 kilos.

Bên Nga la-Tư, tại Moscou, có hai cái chuông nặng 67.083 và 65.000 kilos. Nặng quá, nên dùng không được !

Bên A-lê-Măng, chuông Nhà thờ thành Cologne, tên la Impériale *nặng 28.000 kilos. Chuông nầy cũng làm thinh hoài, nên họ đặt tên riêng là* Grande Taciturne, *nghĩa là Bà quạo !*

Tôi có thấy xe hơi camion chở chuông lại Nhà thờ Gia-định, rồi ba người lăn xuống. Còn chuông La Savoyarde thì không sang được vậy, chở xe thấp có 28 con bò kéo tới chơn nổng Montmartre, rồi có 30 con ngựa lớn kéo lên chót nổng. Chuông La Savoyarde *nặng vậy, mà treo trên lầu chuông, khỏi mặt đất nhà thờ 34 thước.*

Xét lại, mấy cái chuông nói trên đây; kể luôn chuông Gia-định, cũng miệng lớn vóc to, mà không quí bằng chuông giúp lễ, vì nó nhỏ nhít vậy, tiếng cũng nhỏ nhit, nhưng nó ở trong nhà thờ, gần Chúa, còn chuông kia sồ sộ, rình rang, ồ ề oai nghi, mà ở ngoài cữa nhà thờ, như mấy chú Từ vậy ! Rung chuông cho người ta vô nhà thờ xem lễ, rồi mình thì trốn ở nhà ngủ nướng, cha sở làm lễ xuống nhà, thì mình chạy lăng xăng.

Từ Dốt.

CÂU CHUYỆN NGÀY THỨ NĂM

Chồng giận thì vợ bớt lời,
Cơm sôi bớt lửa, mấy đời cơm khê ?

Cha sở đang ngồi tưởng kinh suy gẫm trong nhà thờ, bỗng nghe khóc rỉ rả phía sau.. Cha day lại thì thấy một người đàn bà đang quì bụm mặt khóc khút khít nơi góc nhà thờ... Cha sở bước lại gần và hỏi : «... Con có việc buồn rầu chi lắm sao ? »... Tức thì, dường như một đám mưa dòng nước tuôn xối xả, người ấy trả lời : « Dạ thưa cha, con khổ lắm cha ơi ! Thiệt thân người đàn bà vô phước biết là chừng nào ! Cha ôi ! con vô phước lắm cha ôi !... »

« Con đi ra ngoài đây đặng nói cho cha biết sự buồn của con », cha sở vừa nói vừa đi ra khỏi nhà thờ, cô ấy lại khóc lớn hơn nữa. Thật cô ấy vô phước lắm mà ! Ai đời cô có một người chồng nóng nảy hung bạo hết chỗ nói.

«Nhưng cha nghĩ đó coi, con ở với nó như bát nước đầy. Con lo từ miếng ăn giấc ngủ cho nó, khi đau con săn sóc nó tận tình, mà hễ nó đi làm việc về thì cứ kiếm chuyện mắng nhiếc con đủ đều, rồi lại còn dập liều vùi hoa nữa. Con biết tánh tình ở nhà con nó tuy vậy mà nó tốt bụng lắm cha, nhưng ngặt bị nó nóng nảy dử tợn quá, nên hễ mỗi lần nó gày với con thì nó đánh con ứ hơi... »

Rồi cô ấy khóc nữa, khóc tấm tức tấm tưởi. Cha sở hỏi :

— « Con nói chồng con tuy vậy mà nó tốt bụng lắm phải không ? »

— Dạ phải đó cha, nhưng nó nóng nảy lắm, nên cứ đánh con hoài. Con vô phước lắm cha ơi !...

— Khi mới về nhà, thì chồng của con đã có giận dữ rồi chưa ??

— Dạ thưa cha không. Nhưng bộ tịch nó quạo quọ lắm, gặp đâu rầy đó, nào là nhà dơ như chuồng heo, nào là cơm khét cơm khê, nào là mầy không hạp ý với tao, nào mầy là con đàn bà dốt, đàn bà ngu, nào là mầy đi ngồi lê đôi mách nhí nhảnh xảnh xẹ, v.v,..

— Rồi con không có khi nào trả lời lại với chồng con sao ?

— Ý dễ hông cha ! Nhè con mà, con có dại gì mà để cho nó mắng chưởi thậm tệ lại không « xài » nó cho nó biết mặt. Ai cũng đầu đen

máu đỏ vậy chớ. Nhưng hễ con xài nó chừng nào thì nó đã không biết sợ lại còn giận dữ hơn nữa, không khác chi con quỉ điên sổ chuồng. Con vô phước lắm cha ơi! Con thương chồng con lắm chớ, mà sao nó cứ mắng chưởi đánh đập con hoài... Con lạy cha làm ơn chỉ vẻ cho con một phương thế để sửa đổi tính nết chồng của con, con cám ơn cha thập bội... »

— « Có lẽ cha trị cái tánh của chồng con được, nhưng con phải tuân theo chín chắn lời cha dặn. Cha có một thứ nước rất mầu nhiệm, rất linh nggiệm; để cha cho con một chai. Khi con thấy chồng con đi làm về vừa bước vô nhà, thì con mau mau lấy thứ nước ấy ngậm nơi miệng chừng một búng lối mười lăm hai mươi phút đồng hồ. *Nhưng cần nhứt là con không được nuốt.* Cha dám chắc rằng nhờ nước phép lạ ấy con không còn bị đánh nữa...»

Cô ấy theo cha sở qua nhà mà lấy chai nước phép lạ ấy và trở về cách hân hoan, không khác gì anh thầy bắt rắn vừa mới chuộc được ngãi nghệ.

Tám ngày sau, cô ấy trở lại viếng cha sở, mặt hân hoan đắc chí :

— « Con cám ơn cha trọng hậu. Thật là nước phép lạ, linh nghiệm không chỗ nói. Có phải là nước phép lạ ở núi Gia-định, hay nước ở hang đá thành Lourdes không cha? Nhờ nước phép lạ ấy, mà tám bữa rồi, con không có bị đòn bữa nào hết... Bữa chiều nào cũng vậy, cậu ta bước vô cữa mặt hầm hừ quạu quọ như ai ăn hết của nó vậy. Con hoảng hồn chạy riết lấy chai nước phép lạ ngậm đầy miệng, và trong bụng con nghĩ thầm : Mầy giỏi la đi, gầm đi, tao biệt sợ mầy đó, tao có thứ nước phép lạ trừ quỉ đây mà... Thật có lúc con muốn nổi ôn với nó, con muốn mắng trả lại nó một hồi cho nó biết mặt, nhưng con không dám nuốt nước phép lạ vì cha đã có căn dặn, nên con cứ đánh chữ làm thinh. Thét rồi chồng con dịu bớt hết giận, thiếu đều muốn xin lỗi con là khác.. Thiệt nước phép lạ linh nghiệm vô cùng.. »

— Ớ con, cứ làm y theo như lời cha dạy một ít lâu nữa, thì con sẽ thấy chồng của con đổi khác hẳn...

Một tháng sau, tại phòng cha sở, có cha sở, và hai vợ chồng người ấy. Người vợ nói :

— Thưa cha, con đến cám ơn cha hết sức hết lòng, vì nhờ nước phép lạ của cha, mà chồng con ngày nay đã trỡ nên hiền hậu trăm bề. Khi chồng con đi làm về, thì vẫn tươi cười hớn hở. Gia thất của chúng con, khi trước không khác gì địa ngục, ngày nay thật là một chốn thần tiên..

Người chồng nói :

— Con cũng đến cám ơn cha, vì cha đã đem hạnh phước trở lại cho gia đình của con. Con bây giờ vui sướng tưởng không ai bằng. Vợ của con nay lại mau mắn vui vẻ luôn luôn, trong nhà trong cửa vẫn vén khéo sạch sẽ, món ăn thức uống vẫn kỷ cang khéo léo...

Người vợ hớt nói :

— Lúc trước vì cái tánh gây ghổ cộc cằn của chồng con nên con mới ngã lòng không còn muốn siêng sắn làm chi vô ích.

Nhà cửa dơ dáy cũng thây kệ, vì con nghĩ tội gì phải lo cho mệt, đày rồi nó về nó cũng mắng cũng chưởi, nhà sạch cho thế mấy nó cũng nói là chuồng heo. Nhưng bày giờ con lấy làm sung sướng mà lo trong lo ngoài vén khéo, miễn là làm cho chồng con được thoả trí vui lòng thì đủ rồi. Bởi vậy khi con thấy chồng con đi làm việc về vừa bước vô nhà thì con lòng mừng khấp khởi như trúng số. Sẵn dịp có mặt ở nhà con đây, xin cha có thể nào cho chúng con biết thứ nước phép lạ ấy ở đâu có, đặng chúng con chuộc vài chục lít, để dành dùng trong nhà...

Cha sở cười ngất :

— Nước đó là nước lạnh thường đó mà thôi, chớ không phải nước phép lạ phép quen gì hết.

Thấy hai vợ chồng ngạc nhiên, cha sở nói tiếp :

— Phải, nước đó là nước lã mà thôi. Con hiểu chưa, khi con ngậm nước trong miệng, thì con đâu có nói gì được, con đâu có trả treo hỗn ẩu lại với chồng con được ? Thấy con điềm tịnh ôn hoà, thì chồng của con cũng nhẫn nhịn mềm mỏng theo... Con từ rày sắp lên cứ tập tánh êm đềm dịu ngọt, nhẫn nhịn, hiền lành, chiều chuộng, thì con.... khỏi phải ngậm nước nữa.

Tôi xin hiến câu chuyện nầy cho hết thảy mấy bà mấy cô, để đem sự hạnh phước trở lại gia đình.

Người đàn ông đi làm việc lam lụ mệt nhọc suốt ngày, đầu óc lo rầu vì những tiếng nặng tiếng nhẹ của chủ la rầy, bước về tới nhà thấy trong ngoài không được thứ tự sạch sẽ, ngồi lên trước mâm cơm lôi thôi vụng về, thì bảo sao nó không gây ? Đã vậy chị vợ lại còn ong ỏng trả treo chọc giận nó thêm nữa, thì tức nhiên người đàn ông tâm tánh nóng nảy khó dằn cơn giận nên mới... thoi. Đàn bà thường bị đòn vì cái tật hỗn, trả treo, lớn lối. Chớ đừng tưởng đàn ông chúng tôi vui thích gì cái thứ « nặng mạng » ấy, vì.

« Không đánh bậu, bậu luông tuồng,
Lỡ tay đánh bậu, nó buồn dạ anh ».

Mười Chỉ

NGHE THẤY VÀ SUY NGHĨ

Lời nói, việc làm. — Nhơn lễ Sinh nhựt vừa rồi, mà lễ Sinh nhựt năm nào cũng vậy, tôi đã nghe thấy được một vài sự rồi nó bắt mình suy nghĩ cũng lấy làm lạ,

Ở họ nào cũng vậy, có một vài ông quới chức đi góp tiền dọn lễ Sinh nhựt, khi tới nhà bổn đạo, lẽ tự nhiên là các ông nói những lời rất sốt sắng, nào là việc làm sáng danh Chúa, nào là một dịp làm cho người ngoại giáo thấy mà động lòng trở lại, xin bổn đạo phải lấy lòng rộng rãi mà cho tiền khá khá đặng dọn cho long trọng để làm rỡ ràng đạo thánh. Các ông nói nghe và phải lẽ lắm ; nhưng có một vài người lại nói khác làm khác, biểu người ta phải cho rộng rãi mà chính mình không rộng rãi chút nào.

Còn bổn đạo, nhiều người cũng có tánh lạ lùng khác, là nếu năm nào cha sở và quới chức muốn dọn lễ cho long trọng, nên xin tiền biểu cho khá hơn mọi năm, thì họ phàn nàn nói nghèo nói túng đủ chuyện. Nhưng họ lại có tiền để uống rượu, để đánh bài, là những sự đã vô ích mà lại còn làm hại họ nữa.

Nhưng đến năm sau, nếu cha sở vì thấy họ phàn nàn mà không góp tiền, hay là góp ít, mà phải dọn sơ sài, thì bây giờ họ lại nói cha sở và quới chức không biết lo, không sốt sắng để làm sáng danh Chúa...

Than ôi ! Sao nhiều người có tánh lạ lùng như vậy ! ?

Lại với những người hay khoe khoang họ mình, nói họ mình làm cái gì cũng « ngon toàn » hơn các họ ; chẳng những vậy, họ lại còn khinh chê những họ khác thế nầy thế nọ, họ so sánh đủ thứ...

Làm người Công giáo, ở trong một Hội thánh, cũng như anh em ở trong một nhà, làm tôi một Chúa, mà nỡ nào lại khinh dể công kích nhau. Một người đạo đức, hay là một người lớn tuổi không có những tâm tánh nhỏ mọn ấy, thì coi họ người ta cũng như họ của mình, việc của kẻ khác cũng như việc của mình làm.

Tất-điêu-khai.

Truyện ngắn

NGUY HIỂM

Bữa ấy lối ba giờ chiều, trên trời con quạ lửa đã vượt qua khỏi trung tim vũ trụ, cái nhiệt độ ngày hè đã hạ xuống được mấy phân ; trước đường quan lộ, mấy chị bán hàng xén đã quảy gánh dắc nhau đi nhóm chợ chiều ; dưới ruộng bạn bè gặt hát đương thi nhau reo cười hò hát rầm rột cả một cánh đồng. Ở nhà xứ họ B. H., cha sở sau khi đã đọc kinh chiều xong, ngài ở trong nhà thờ bước ra, nhưng chưa muốn vào nhà, cha còn đi dạo quanh bồn để thưởng hoa ngoạn cảnh. Huệ đón lan chào hương thơm ngào ngạt, cẩm chung kim cúc, vạn thọ tường vi, đều chen chúc phơi màu

khoe bông đua thắm. Cha còn đương đứng nhắm nhìn hoa nấy giơ tay nưng hái hoa nọ, bỗng nghe ở đằng sau một tiếng : « Lạy Cha ! »

Quày trông lui, cha sở nói : A, ông Biện ! có việc gì không ông !

— Dạ thưa cha kẻ liệt ; ông Biện thưa mà sắc mặt lộ vẽ không vui.

Nghe nói kẻ liệt, cha sở lập tức ngắc mặt lên hỏi : Kẻ liệt ở đâu ông ? Gấp hay hoản ?

Thưa cha thầy Ba ở dưới phủ, thầy phải gió mới khi đêm mà rày bộ nguy lắm, e không qua.

— Ồ thầy Ba ạ ! Cha sở làm bộ nghĩ ngợi rồi lại hỏi : Mà thầy có tỉnh không ?

— Dạ khi tỉnh khi mê, cơn bệnh không thường, lại hay nói quàng nói sảng ; thầy thuốc bảo chắc không sống đến ngày mai đâu.

Sau một tiếng thở ra dài dặc, cha sở gải đầu và nói : Thầy Ba ! chà, khốn nạn cho thầy lắm đa ! đã lâu bộ đạo hạnh thầy cơ cầu lắm, cha đã nhiều lần an ủi, mà cũng không thấy thầy tỏ dấu gì khá hơn, nay lại ngộ cơn nguy hiểm như thế, e khó lòng chẳng phải chơi đâu.

Cha sở vừa nói vừa vội vàng vào nhà sửa soạn hòm các phép đưa cho ông Biện xách, rồi cầm gậy đội nón cha con đều đi. Một vừng không khí ám đạm tẻ ngắt đưa cha sở thẳng tới nhà thầy Ba.

Tới nơi, thấy một người thiếu phụ ở nhà dưới đi lên, và đi và khóc sùi sụt. Trên bức ghế phía ngoài hiên, hai ba ông thầy thuốc đương ngồi rầm rì bàn tính nhỏ to với nhau ; một đứa bé chạy ra đập chó kẻo nó sủa rầy, cha sở cứ xăm xúi bước vào nhà, cô Thông ra tiếp cha giữa sân : « Lạy cha ! » Cô vừa nói vừa lau nước mắt.

— A, chào cô ! Thầy nằm ở đâu ? cha hỏi.

— Thưa cha, nhà con nằm ở phòng căn giữa, cô nói rồi vội vàng dẫn cha sở vào giường chồng.

Cha sở bước tới giường kẻ liệt, thấy thầy Ba nằm xây mặt vào phía trong và ca lý gì nơi miệng nghe lăng líu om sòm. Cha vịn lấy vai thầy lung lay và gọi : Thầy Ba ! thầy Ba ! !

Người liệt vẫn cứ nằm một bề, miệng cứ ca lý liên thanh.

Cha sở cúi xuống xê miệng khít bên tai kẻ liệt và gọi to : Nầy, nầy, thầy Ba ! thầy Ba ! !

Quày mặt trông lên, gương mắt nhìn cha sở một chốc rồi thầy Ba nói : « Lạy cha ! »

— A ! bây giờ thầy đã tỉnh rồi. Cha sở tỏ bộ vui mầng, rồi ngài lại cúi xuống bên giường kẻ liệt và nói : Nầy, thầy lo cầm trí xét mình để cha làm phép giải tội cho thầy nghe !

— Lạy cha, tội lỗi con nhiều quá, không thể nhớ mà xét hết được. Thầy Ba nói mà con mắt lim dim như muốn nhắm lại.

— Không, thầy cứ xét mình theo sức, thầy nhớ được chừng nào tốt chừng ấy, rồi giục lòng ăn năn chung hết các tội thì đã đủ ;

Chúa nhơn từ không buộc quá sức mình đâu ; thầy hãy ăn năn dốc lòng chê ghét hết mọi tội đã phạm trót cả đời, mà xin Chúa thứ tha thì Chúa sẽ tha cho thầy.

— Con tội lỗi quá Chúa không tha đâu.

— Ạy ! Thầy đừng nói bậy, chớ ngã lòng, dầu tội lỗi thế nào, miễn là có lòng ăn năn thống hối thì Chúa sẽ tha hết ; chúng tôi ở thế gian làm sao khỏi sa phạm tội được, Chúa biết chúng tôi yếu đuối rồi, Chúa không ở thẳng nhặt lắm đâu, nếu chúng tôi có lòng ăn năn và dốc lòng chừa tội, thì Chúa sẽ vui lòng tha thứ, lại thương mình hơn nữa.

— Dạ, thế thì xin cha để cho con xét mình.

— Ừ được, thầy cứ xét mình đi, cha ngồi đây đợi thầy.

Cha sở nói rồi liền lui ra ngồi giữa bàn uống nước. Cô Thông ngồi bên ghế kia hầu chuyện với cha.

— Thầy bị cảm gió khi nào ? Cha sở hỏi cô Thông.

— Dạ khi đó phỏng chừng cũng gần một giờ sáng.

— Thế đầu hôm thầy có đi chơi đâu không ?

Nghe cha hỏi đến câu đó, cô Thông bỗng sa nước mắt khóc sùi sụt ; cô lấy khăn chặm qua nước mắt rồi nói : Lạy cha, con chẳng dám giấu gì, nhà con bữa nào cơm tối rồi cũng theo chúng bạn đi chơi luôn, đêm thì trường ca nầy, đêm thì rạp hát nọ, không đêm nào không. Hôm qua cũng đi chơi đâu đã gần 12 giờ đêm mới về ; về nhà cách một hồi sau thì bị đó.

Nghe cô Thông nói, cha sở giàu mày, miệng chắt lắn ra vẽ đau xót lòng rồi nói : Thật thầy sao ham chơi nhởi quá, việc đạo hạnh thì cơ cầu lêu lổng, tôi đã lắm phen khuyên lơn an ủi thầy mà thầy không chịu nghe cho, thầy cứ...

Cha sở đương nói chưa hết câu, bỗng nghe người liệt trỗi giọng lên hát : « Giản thượng ư ừ ự yên ư ừ ba, thùy ị ì i ì bất ư ừ động ự, tâm a à tình ư ừ ư ba à ạ ản đẳng ự. »

Hoảng hốt, cha sở vội vàng nhớm dậy chạy vào, cô Thông tiếp theo sau ; tới bên, cha vịn vai người liệt lung lay mà kêu : Thầy Ba ! thầy Ba ! ! Thầy nói gì vậy ? Cha bảo xét mình để cha làm phép giải tội cho, sao thầy không nghe mà nói chi tầm bậy thế ?

(Còn tiếp) **Lưu Thanh.**

Saigon, die 10 Januarii 1938

IMPRIMATUR :

† **I. DUMORTIER**, *Vic. Apost.*

IMPRIMERIE DE LA MISSION
TÂNDINH — SAIGON

LE GÉRANT : JACQUES QUẬN.

Kết quả cuộc xổ số Đông Pháp

Xổ tại Hà-nội ngày 6 Janvier 1938

Số **756.069** trúng **100.000 $**

Số **361.166** trúng **40.000 $**

Số **152.977** trúng **20.000 $**

2 số sau đây trúng mỗi số 10.000 $

674.597 và 668.530

Số **886.995** *trúng* **4.000 $**

8 *số sau nầy mỗi số trúng* **1.000 $**

808.923 926.057 823.591 881.553 832 748 924.544 910.739 911.178.

60 *số sau nầy mỗi số trúng* **100 $**

922.253	*929.875*	*819.217*	*848.628*	*982.954*	*939.985*	*976.070*
985.849	*922.785*	*837.246*	*906.307*	*874.510*	*807 851*	*944.095*
918.468	*919.828*	*924.985*	*819.590*	*857.715*	*832.033*	*915.244*
840.344	*835.037*	*821.974*	*917.450*	*889.094*	*978.985*	*974.567*
849.845	*952.556*	*952.880*	*935.353*	*952.997*	*913.949*	*803.878*
907.632	*927.122*	*853.983*	*980.545*	*845.256*	*850.065*	*912.279*
867 282	*907.026*	*955.294*	*916.918*	*945.650*	*971.354*	*942.865*
805.804	*831.574*	*877.206*	*814.459*	*871.516*	*948.043*	*909.393*
927.717	*851.186*	*926.955*	*808.059*			

Những số phía sau có **214** *và* **779** *thì trúng mỗi số* **50$**

Những số phía sau có **99** *và* **99** *thì trúng mỗi số* **10 $** *nghĩa là ai có giấy số mà sau chót có hai số 99 thì lãnh được 20 đồng chớ không phải 10 đồng đâu.*

MỐI THỦ MẬT NHIỆM

IIIe *Tiếp theo và Hết*

PHẬN LÀM CON

II. — RA TÀI ANH KIỆT !

(N° 75) **III. — Mirama ra tài.** *(Tiếp theo)*

— Bạn hãy an lòng, tôi không có làm nghề viết báo đâu bạn sợ !

— Thôi bạn, dẹp cái chuyện đó đi, bây giờ phải lo việc sợi dây chuyền cho xong ! Mình đã biết Nguyễn bá Tước lấy, bây giờ phải kiếm coi nó để đâu.

Minh Tôn đứng dậy và nói rằng :

— Đi vô phòng máy mà kiếm nó, rồi kêu chị ba Xinh lấy cho mình.

Lý Oanh dòm đồng hồ và nói rằng :

— Gần một giờ khuya rồi, bạn không nghỉ sao ?

—Không, lo cái nầy xong rồi mình sẽ ngủ cũng chẳng muộn gì đó !

Hai chàng dắc nhau đi vào phòng máy thiên lý điện. Minh Tôn vặn máy chạy và tắt đèn rồi rọi qua phía đường đi Thủ-dầu-một. Lý Oanh đứng sau lưng dòm lên miếng kiến « ê-cờ-răn » (écran). Rọi đến nhà của Lý thiên Nhiên, Minh Tôn nói lên rằng :

« Tụi nó ngủ hết sao không thấy đèn đuốc chi hết vậy cà. Ờ ờ, đây nè ! Cha cha ! Tụi nó tập cỡi ngựa cho nhau. Nó tính làm cái gì đây kìa ? Thấy không bạn ? Nó tập leo cây phóng lao đủ hết. Thôi, đi vô nhà ? Phòng giữa. Có hai người nào nói chuyện trong phòng. Lý thiên Nhiên và Nguyễn bá Tước. Nó nói gì mà mình không nghe được ! Tức quá ! Bạn gở cái máy điển thoại kêu chị ba Xinh hỏi coi cái phòng của Nguyễn bá Tước ở đâu ? »

Lý Oanh kêu hỏi rồi day qua nói lại rằng :

— Ngoài cửa bước vô, phòng của Nguyễn bá Tước ở phía tay trái, ngó qua chỗ tụi nó đang tập dượt ngoài sân.

Minh Tôn rọi qua phía Lý Oanh chỉ... thấy một cái phòng, có giường ở trong góc, một cái bàn và ít cái ghế, phía góc kia có một cái tủ đứng... Minh Tôn cầm máy điển thoại lên nói rằng :

« Chị biết hai người nào ngồi tại phòng giữa mà nói chuyện đó không ? »

Nghe tiếng của chị ba Xinh trả lời rằng :

Coi tiếp tr. 7

« Hai người đó là Lý thiên Nhiên và Nguyễn bá Tước nói chuyện với nhau bằng tiếng gì nghe không đặng ! »

— Khổ chưa ! Hai đứa nó nói chuyện lâu mau rồi ?

— « Nguyễn bá Tước đi đâu mới về, hai cha con cãi lộn với nhau, coi bộ hai người giận lắm la lối ồm sòm, vỗ bàn đập ghế rầm rầm ! »

— Chị có thấy thằng Nguyễn bá Tước nó hay cầm một sợi dây chuyền vàng giống thứ của cô Tư đeo vậy, có mề-đai trái tim !

— « Có ! Tôi mới thấy Lý thiên Nhiên nó đưa một sợi cho Nguyễn bá Tước !

— Chị ở đó chờ tôi một chút !

Minh Tôn để máy điển thoại, giao cho Lý Oanh, chàng sửa cái thiên-lý-điện, cho ăn xuyên qua các thứ đồ trong phòng của Nguyễn bá Tước. Ngó vào kiến, thấy mờ mờ dạng dạng các thứ đồ bằng cây bằng đá, trừ ra các món bằng sắt bằng đồng thì thấy tỏ rõ. Hai người chăm mắt ngó lom lom vào miếng kiến không nháy. Phút chúc, Minh Tôn đưa tay chỉ vào trong kiến một vật đen đen và nói lớn lên rằng :

« Úy ! Đây nè ! Sợi dây chuyền « mề-đai » trái tim» !

Minh Tôn nói rồi ra dấu cho Lý Oanh kêu điển-thoại nói với chị Ba Xinh.

IV. — Miếng « mề-đai-dông » (médaillon)

Nguyễn bá Tước đi về đến nhà, Lý thiên Nhiên ngồi tại phòng giữa mà chờ và hỏi rằng :

— Sao con ? Việc cha chỉ cho con có đặng thành chăng ? Mirama đã chết rồi phải không ?

Nguyễn bá Tước vụt nón lên bàn và nói rằng :

— Tôi đã nói tôi không giết người thì không bao giờ tôi giết ai cả !

— Sao vậy ? Sao vậy ? Con hãy thuật lại cho cha nghe.

Nguyễn bá Tước tỏ sắc quạu, cực chẳng bằng đã mới học lại đầu đuôi câu chuyện đã xảy ra tại nhà của Mirama. Lý thiên Nhiên nghe dứt rồi liến chỉ vào mặt Nguyễn bá Tước và nói một cách oai nghiêm rằng :

« Mầy là một thằng con bất hiếu ngỗ nghịch ! Mầy đã nắm được đứa thù của cha mầy vào tay rồi, mầy lại thả nó ra, thì thôi, còn nói mầy làm sao nữa ? Tao tưởng mầy anh hùng, mầy gan ruột, tao mới sai mầy đi, dè đâu mầy lại nhát hơn thỏ đế, mầy trả thù cho cha mầy làm vậy đó phải không ? May là tao còn sống đây, tao nhắc nhở khuyên lơn mầy thường bữa, mầy còn như vậy thay hoáng hồ gì, mai kia mốt nọ, tao mà có nằm xuống rồi, thì mầy bỏ mồ hoang đất lạnh chớ mầy có lo gì đến ! Tao là cha nuôi kể số gì ! »

(Còn tiếp)

H. v. C.

Máy may
Máy đánh chữ
Đờn Harmoniums

Nhẹ nhàng êm ái
Chữ quốc ngữ
Nhiều cở lớn nhỏ

Tốt đẹp chắc chắn rẽ tiền

Bán góp dễ trả

Tại nhà bán đồ đạo ảo lễ ảnh tượng :

LA BONNE PRESSE

224 Paul-Blanchy Tân-định.

N. B. — Ảnh giấy đã hết sẻ có lại nay mai. Mới lại chuỗi lần bên tây rẽ lắm.

PHÒNG TRỒNG RĂNG

Qui ông, quí bà muốn trồng răng, chữa răng theo khoa học rất hợp vệ sinh, lại đặng kỷ cang, chắc chắn, bền bỉ, thi xin dời gót đến **Phòng trồng răng MAURICE HINH**

286, rue Paul Blanchy, Tândinh—Saigon

ngang núi Đức Mẹ của Nhà phước Trắng Tân-định, là nơi đáng tin cậy, là nơi sẽ làm cho qui ông, qui bà đặng vừa lòng.

Xin lưu ý : Đối với các đấng tu trì, chủ nhơn sẽ tính giá hết sức nhẹ.

Nên Ngừa Bịnh Ban Trái

Lúc nầy trời nóng nực, trẻ con thường mắc chứng ban, trong 10 nhà có 8, 9 nhà có trẻ đau bịnh ấy, vậy ai có con nít nên phòng ngừa trước, nếu muốn ngừa trước, hoặc trị tuyệt gốc, chỉ có dùng thứ thuốc :

Tiêu Ban Chí Thánh hoàn hiệu Ích-Nguơn-Đường

Mỗi lần dùng 1 huờn, để vô bình chế nước sôi vô, thế làm nước trà cho uống thường mỗi ngày, trừ thử khí, giải nhiệt độc, ngừa ban trái, rất nên hiệu nghiệm, trăm bịnh không sai một, mùi thuốc dễ uống không đắng không hôi, người lớn trẻ em đều **uống đặng.**

Mỗi hộp 1 huờn giá có 0$15 mua nhiều tính nới.

Thuốc Ho bao sáp hiệu **Ích-Nguơn-Dường** danh tiếng hơn 60 năm trị đặng các chứng ho, dầu ho lâu năm thế *mấy*, uống vô nửa giờ thì giảm, dám bảo kiết.

Giá bán 1 hộp 10 huờn 1$40 bán lẽ 1 huờn 0$15

Nhà thuốc ÍCH-NGUƠN-ĐƯỜNG

295, Phú-nhuận— Saigon.

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Nhà in Địa phận tại Tân-định, mới đặng độc quyền xuất bản quyển sách :

« Lễ Misa với cuộc sinh hoạt thường ngày »

(Votre Messe et votre vie).

Tác giả là cha : Dutil, Aumônier général de la Jeunesse Etudiante Chrétienne à Paris.

Sách nầy là một khí cụ rất cần yếu giúp bổn đạo mến yêu lễ Misa, đã dịch ra nhiều thứ tiếng. Nay các thầy dòng Phước-sơn dịch sang tiếng Quốc âm, có ý chờ các giáo hữu Đông-pháp đặng nhờ phần ích bởi cuốn sách nầy ; vì xưa nay chưa gặp sách nào cắt nghĩa và dạy cách xem lễ Misa rõ ràng, dễ hiểu, hầu giúp giáo hữu sốt sắng ái mộ hiệp cùng thầy cả mà tế lễ Misa.

Sách in cỡ nhỏ, giấy tốt chữ rõ, xem coi xinh xắn. Chớ chi các giao hữu mỗi người có một cuốn để dùng mà giục lòng mình sốt sắng xem lễ misa thì hữu ích biết là dường nào !

Giá bán mỗi cuôn. . . . . 0$10

KHÔNG ĐÂU RẺ TỐT ĐẸP BẰNG

Tiệm đồ lễ NGUYỄN-VĂN-HOÀNH, chuyên làm các đồ lễ như: áo lễ, cappa, phương du, cờ tượng, cờ Nam-thanh, trung nghĩa binh, màn mồ v.v.

Các đồ đồng như : chén lễ, bình comônhong, bình hương, bình nước thánh v. v. Nhận mạ vàng bạc.

Đã được khắp các cha Pháp Nam trong tam cõi Đông-dương tin dùng và ban khen, hàng làm cam đoan, không vừa ý trả lại, xin chịu tiền cước. Các cha chiếu cố sẽ rõ, xưởng làm tại nhà Trùm Táu.

Thơ từ và mandat gởi cho : **M. Nguyễn-Hoành.**

Rue Lưu-Phương Poste Phát-Diệm.

Xin chủ ý : về việc tượng (hình) muốn tiện cho các cha trong Nam, **hiện có lập tại Phú-nhuận. Xin đề cho :**

M. Phan-Ngữ, statuaire — Phú-nhuận, — Route Aéroport — Saigon.

Học trường có đạo :

NỮ-CÔNG NHƯ-TÂM

96-203-205, Boulevard Gallièni, 96-203-205, Saigon

Được hoàn-toàn công-hạnh

BANQUE FRANCO-CHINOISE

Pour le Commerce & l'Industrie

SOCIÉTÉ ANONYME FRANÇAISE

Siège Social : 74, Rue Saint-Lazare, PARIS

AGENCE DE SAIGON

7, Quai de Belgique — Angle Rue Guynemer

Capital Social.	**Frs. 50.000.000**
Fonds de Roulement mis à la disposition de la Banque Franco-Chinoise (Contrat de Gérance de la Banque Industrielle de Chine du 9 Octobre 1922)	**Frs. 40.000.000**
Réserve légale	**Frs. 5.000.000**

AGENCES :

France : PARIS — LYON — MARSEILLE.
Chine : PEKIN — SHANGHAI — TIENTSIN.
Indochine : SAIGON — HANOI — PNOMPENH.

Location par l'Agence de Saigon Petits Coffres-Fort FICHET

1 $ 50	**3 $ 00**	**4 $ 00**	**8 $ 00**
1 mois	**3 mois**	**6 mois**	**1 an**

ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG

L. SOLIRÈNE

Có một mình hảng lớn như Đại-Dược-Phòng *L. SOLIRÈNE* ở ngang nhà hát tây Saigon, mới bán được ròng thuốc tốt thượng hạng, đã tinh tấn nhứt, giá lại rẻ, không nơi nào sánh kịp : bởi nhờ cách sắp đặt vén khéo, sự buôn bán thạnh vượng, nên có thế sỉ thuốc tốt và rẻ. Không có nhà nào như đây sỉ được (sỉ nhiều thì giá rẻ, ấy là lẽ thường).

Sự bền vững trong sáu chục năm trời, là cái dấu bảo kiết chắc sự ngay thật trong nghề thương-mãi của ta vậy.

Các thứ thuốc của bổn hiệu đều toàn là thượng hạng cả, vì gỉ lại của các tiệm danh tiếng và lại giá cũng nhẹ hơn hết trong cõi Đông Pháp.

Xin mời đến tận nơi mà coi cho biết những kho trử thuốc của Bổn hiệu.

Ở xa bất kỳ mua nhiều ít, không tính tiền gởi.

MÁY MAY nhẹ nhàng êm ái

MÁY ĐÁNH CHỮ quốc ngữ

ĐỜN HARMONIUMS nhiều cở lớn nhỏ.

Có thợ chuyên môn lãnh sửa các thứ đờn có bảo kiết.

Tốt đẹp chắc chắn rẽ tiền

Bán góp dễ trả = Tại nhà bán đồ đạo áo lễ ảnh tượng :

LA BONNE PRESSE

224 Paul-Blanchy Tân-đinh.

N. B. — Ảnh giấy đã hết sẻ có lại nay mai.

Mới lại chuỗi lần bên tây rẽ lắm.

PHÒNG TRỒNG RĂNG

Quí ông, quí bà muốn trồng răng, chữa răng theo khoa học rất hợp vệ sinh, lại đặng kỷ cang, chắc chắn, bền bỉ, thì xin dời gót đến **Phòng trồng răng MAURICE HINH**

286, rue Paul Blanchy, Tândinh—Saigon

ngang núi Đức Mẹ của Nhà phước Trắng Tân-định, là nơi đáng tin cậy, là nơi sẽ làm cho quí ông, quí bà đặng vừa lòng.

Xin lưu ý : Đối với các đấng tu trì, chủ nhơn sẽ tính giá hết sức nhẹ.

Nên Ngừa Bịnh Ban Trái

Lúc nầy trời nóng nực, trẻ con thường mắc chứng ban, trong 10 nhà có 8, 9 nhà có trẻ đau bịnh ấy, vậy ai có con nít nên phòng ngừa trước, nếu muốn ngừa trước, hoặc trị tuyệt gốc, chỉ có dùng thứ thuốc :

Tiêu Ban Chí Thánh hoàn hiệu Ích-Nguơn-Đường

Mỗi lần dùng 1 huờn, để vô bình chế nước sôi vô, thế làm nước trà cho uống thường mỗi ngày, trừ thử khí, giải nhiệt độc, ngừa ban trái, rất nên hiệu nghiệm, trăm bịnh không sai một, mùi thuốc dễ uống không đắng không hôi, người lớn trẻ em đều uống đặng.

Mỗi hộp 1 huờn giá có 0$15 mua nhiều tính nới,

Thuốc Ho bao sáp hiệu **Ích-Nguơn-Đường** danh tiếng hơn 60 năm trị đặng các chứng ho, dầu ho lâu năm thế mấy, uống vô nửa giờ thì giảm, dám bảo kiết.

Giá bán 1 hộp 10 huờn 1$40 bán lẽ 1 huờn 0$15

Nhà thuốc **ÍCH-NGUƠN-ĐƯỜNG**

295, Phú-nhuận— Saigon.

COMMUNIQUÉ DE L'ÉVÊCHÉ

Đức cha xin hàng Đạc đức và các Giáo hữu giúp lời cầu nguyện cho Di Maria Khoa, quê quán họ Cái mơng, đã qua đời tại Nhà phước Cái mơng, ngày 14 Janvier 1938, hưởng thọ 45 tuổi.

* * *

Huế, 14 Janvier 1938.

Communiqué de la Délégation apostolique de l'Indochine

Le R. P. Pierre **Ngô-đình-Thục,** *professeur a l'Institut de la Providence à Huế, vient d'être nommé par le Saint-Siège Vicaire Apostolique de* **Vĩnh-long,** *nouvel évêché annamite pris dans le ressort de la Mission de Saigon.*

Né à Phủ-cam près de Huế le 6 Septembre 1897, le R. P. Ngô-đình-Thục est le fils de Son Excellence Ngô-đình-Khả, ancien Ministre de la Cour d'Annam et le frère de S. E. Ngô-đình-Khôi, Tổng-đốc du Quãng-Nam.

Il a fait ses premières études à Huế et au Séminaire d'An-Ninh près de Cửa-Tùng. Envoyé à Rome par Monseigneur Allys, alors Vicaire Apostolique de Huế, il s'y est fait remarquer par son ardeur au travail et ses grandes qualités intellectuelles. Il a passé tous ses examens avec succès et a quitté Rome avec les grades de Docteur en Théologie et Docteur en Droit canonique. Avant de rentrer en Annam il a fait un séjour en France où il a passé sa licence ès lettres.

Rentré à Huế, il a été successivement professeur au Couvent des Frères du Sacré-Cœur, puis au grand Séminaire et enfin au Collège de la Providence dont il était le Directeur légal. Chargé de la classe la plus nombreuse, il a su acquérir l'admiration et l'affection de ses élèves. Il dirigeait en même temps la revue « Sacerdos indosinensis » — *Le Prêtre Indochinois* — *à laquelle il a su donner une nouvelle impulsion.*

* * *

Tân Giám Mục Annam

Cha Phêrô Ngô đình Thục, giáo sư trường *Providence* tại Huế, mới đặng Tòa thánh cử lên chức Giám mục thay mặt Tòa thánh mà cai Địa phận mới tại **Vĩnh-long,** tách ra bởi Địa phận Saigon.

Cha Ngô đình Thục sanh ra tại Phủ-cam gần kinh thành Huế, ngày 6 Septembre 1897, là nam tử của ông Ngô đình Khả, cựu

Coi tiếp qua bên tr. 5.